

# MẤY KHÍA CẠNH LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TIẾN BỘ VÀ HẠNH PHÚC

BÙI TRUNG HÙNG<sup>(\*)</sup>

Gia đình là thiết chế xã hội quan trọng, có vai trò không chỉ là duy trì nòi giống, mà còn đảm bảo sự nối tiếp phát triển của nhân loại theo hướng tiến bộ. Gia đình Việt Nam trong lịch sử đã có những đóng góp to lớn trong việc hình thành và gìn giữ bản sắc dân tộc. Bước vào thời kỳ Đổi mới, bên cạnh những mặt tích cực, gia đình Việt Nam hiện nay đã bộc lộ nhiều hạn chế rất đáng chú ý. Ngày 04/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định 72/2001/QĐ-TTG về việc chọn ngày 28/6 hàng năm là Ngày Gia đình Việt Nam, trong đó nêu rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách của trẻ em. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc là góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [11]. Việc lấy năm 2013 là Năm Gia đình Việt Nam, với chủ đề “Kết nối yêu thương, phát huy giá trị truyền thống, xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ và hạnh phúc”, là nhằm tôn vinh, khẳng định giá trị của gia đình, đồng thời nêu cao trách nhiệm của các cấp, ngành và cá nhân trong xây dựng gia đình.

Trong bài viết này, ở bình diện khái quát nhất, chúng tôi xin bàn đến một số

khía cạnh lý luận về gia đình và việc xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc.

## 1. Về gia đình Việt Nam

Cũng như nhiều dân tộc trên thế giới, các dân tộc ở Việt Nam nói chung, tộc người Việt nói riêng, đã trải qua nhiều hình thức tổ chức gia đình tương ứng với sự phát triển của các thời đại khác nhau. Nếu chỉ xét riêng loại hình gia đình theo chế độ phụ hệ thì gia đình của người Việt xưa (mà thường được gọi là gia đình truyền thống) đã trải qua hàng nghìn năm lịch sử. Có thể khái quát các đặc trưng lớn về loại hình gia đình này như: là một đơn vị xã hội tương đối độc lập dựa trên 2 mối quan hệ cơ bản là hôn nhân và huyết thống, với vai trò chủ nhân thuộc về người đàn ông (gia trưởng); thường có từ 3-4 thế hệ cùng chung sống trong một mái nhà; vừa có chức năng là một đơn vị kinh tế, vừa là một đơn vị xã hội-hành chính tương đối riêng biệt, có những giá trị, quy phạm riêng còn gọi là gia phong; là nơi tiếp nhận và thực hành đầu tiên quá trình xã hội hoá cá nhân. Từ xa xưa, ông cha ta đã sớm nhận thức và thực hành

---

<sup>(\*)</sup> TS., Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

các chức năng quan trọng này của gia đình khi luôn coi trọng cơ chế: Nhà (gia đình) - Làng - Nước. Mô hình kinh tế-hành chính-xã hội này đã tỏ ra rất phù hợp với đất nước nông nghiệp lúa nước và đã góp phần tạo ra lớp lớp các thế hệ kế tiếp truyền thống của dân tộc cho đến ngày nay. Đương nhiên, khi xã hội phát triển cao hơn, có nhiều biến đổi về kinh tế-xã hội, thì gia đình cũng sẽ thay đổi theo, dù nó vẫn là một thiết chế của xã hội đã biến đổi đó. Song, những biến đổi đó tốt hay xấu, lành mạnh hay không, tiến bộ hay phản tiến bộ mới là những tâm điểm đáng chú ý của những người cầm quyền và cả xã hội.

Trải qua bao thế hệ, gia đình Việt Nam đã được hình thành và phát triển với những chuẩn mực và giá trị tốt đẹp góp phần làm nên bản sắc văn hoá dân tộc. Dưới chế độ mới XHCN, Đảng, Chính phủ và Bác Hồ luôn chú trọng chăm lo xây dựng, phát triển, phát huy vai trò của gia đình trong xây dựng đất nước theo hướng tiến bộ. Nhiều chủ trương, quyết định và phong trào về xây dựng gia đình Việt Nam mới đã và đang được triển khai tích cực, kịp thời, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng gia đình hiện đại, tiến bộ và hạnh phúc. Ngay sau ngày miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng CNXH, tại Hội nghị cán bộ thảo luận Luật Hôn nhân và Gia đình, ngày 10/10/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa. Nhiều gia đình cộng lại thành một xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt” [1]. Nhờ đó, những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu quê hương, đất nước, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó

khăn, thử thách,... đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy. Gia đình Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, góp phần làm tăng thêm các giá trị truyền thống Việt Nam.

Đất nước thống nhất, phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức gia đình và tạo ra nhiều điều kiện làm thay đổi khá toàn diện về gia đình, mà chúng ta hay gọi chung là kiểu gia đình Việt Nam hiện đại. Gia đình được chia tách khá mạnh mẽ, dẫn đến có quy mô nhỏ hơn, ít thành viên, thường chỉ gồm 2 thế hệ, bố mẹ và các con, sinh ít con hơn, còn gọi là gia đình hạt nhân. Sự phân công lao động, vai trò của các thành viên trong gia đình cũng có nhiều thay đổi, tình trạng người đàn ông giữ vai trò quyết định theo kiểu độc đoán đã giảm bớt. Điều kiện sinh hoạt trong gia đình ngày càng hiện đại và đáp ứng tương đối đủ nhu cầu ngày càng cao của mỗi thành viên. Đa số gia đình được hình thành trên cơ sở luyện ái tự do và tiến bộ, được đảm bảo bởi luật pháp và các quy phạm xã hội tích cực khác. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ngày càng cởi mở, thân thiện, bình đẳng hơn; quan hệ với các gia đình khác (thường là hàng xóm hơn là cùng huyết thống) và các thiết chế xã hội khác thì ngày càng mở rộng, với nhiều mục đích hơn.

Tuy nhiên, khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới theo kinh tế thị trường định hướng XHCN, dưới những ảnh hưởng khắc nghiệt của cơ chế thị trường và những tác động đa chiều từ bên ngoài, bên cạnh những mặt tích cực, gia đình Việt Nam có nhiều biến đổi tiêu cực rất đáng quan tâm, mà nhiều công trình nghiên cứu, các phương tiện thông tin đại chúng đã đề cập [7; 9; 10; 12; 13;

14]. Chúng ta có thể khái quát những biểu hiện tiêu cực chủ yếu như: Sự suy giảm vai trò và kết cấu lỏng lẻo của gia đình. Khi quan hệ gia đình tự do hơn, thì ảnh hưởng của gia đình đến mỗi thành viên lại có xu hướng giảm đi. Gia đình ngày càng kém ổn định, dễ tan vỡ do hôn nhân ít bền vững, ly hôn tăng cao và thường ở thời kỳ sớm, vài năm đầu sau kết hôn. Nạn bạo hành trong gia đình ngày càng gia tăng với nhiều biến tướng phức tạp. Bạo hành tinh thần xâm nhập vào cả những nhóm cư dân nông thôn, miền núi, học vấn thấp và thường núp bóng các hủ tục, tôn giáo. Bạo lực gia đình thì gia tăng khá nhanh, cả ở những nhóm có học vấn cao, nhiều trường hợp nạn nhân là nam giới, với những nguyên do đôi khi rất đơn giản. Xuất hiện ngày càng nhiều loại hình gia đình không đầy đủ, lệch chuẩn (gia đình đơn thân - do nhiều nguyên nhân như ly hôn, không có cơ hội lập gia đình, bất mãn về tình cảm...; gia đình không sinh con, gia đình do hôn nhân đồng giới, hôn nhân hợp đồng, tảo hôn vì các lý do phi truyền thống, v.v...); và phai nhạt chất văn hoá trong đời sống gia đình, v.v... Do giới hạn về khung khổ của bài viết, chúng tôi không thể đi sâu phân tích cụ thể từng biểu hiện tiêu cực đã nêu trên. Song, chúng ta có thể thấy rõ sự nghiêm trọng trong những biến đổi tiêu cực ấy. Để giải quyết vấn đề này cần phải chú ý nghiên cứu cả từ lý luận đến thực tiễn. Chúng tôi sẽ đề cập sâu hơn ở một bài viết khác.

## 2. Nhận thức lý luận căn quán triết trong xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc

Với tính cách là một “tế bào” của xã hội, gia đình ở mọi thời đại đều chịu ảnh hưởng từ hệ tư tưởng thống trị trong xã hội, còn với tư cách là một đơn vị văn

hoá thì nó luôn chịu ảnh hưởng bởi các phong tục, tập quán của từng dân tộc, từng thời điểm của xã hội cụ thể. Các gia đình của mỗi một xã hội được tổ chức dựa trên nền tảng triết lý chủ đạo quy định cơ cấu, vai trò của nó. Đồng thời, các giá trị của gia đình nhằm truyền dạy, định hướng cho các cá nhân cũng luôn tuân thủ các triết lý chủ đạo đó.

Gia đình truyền thống Việt Nam đã được tổ chức và hoạt động theo triết lý Nho giáo suốt hàng nghìn năm, bởi lẽ Nho giáo từng là hệ tư tưởng chủ đạo hàng nghìn năm dưới thời phong kiến và còn ảnh hưởng đáng kể cho đến tận ngày nay. Ví như cách giáo dục gia đình với nam giới là sự *tề gia*, còn với nữ giới là *tam tòng, tứ đức, phu xướng phụ tùy*... Bên cạnh đó, gia đình Việt Nam cũng luôn mang các nội dung giáo dục có nét đặc trưng văn hoá Việt, như: “thuận vợ, thuận chồng tát bể Đông cũng cạn”; “chồng giận thì vợ bớt nhời, cơm sôi nhỏ lửa có đời nào khê”; hoặc như dạy cho đàn ông cần “tập” để giúp vợ làm việc nhà “đàn ông tập sảy, tập sàng, đến khi vợ để thì làm mà ăn”, v.v... Vì thế, muốn tổ chức tốt các hoạt động chăm lo xây dựng gia đình trước hết cần phải hiểu rõ các triết lý truyền thống về mối quan hệ trong gia đình còn tồn tại và tác động đến hoạt động sống trong nhiều gia đình hiện đại.

Hiện nay ở nước ta, việc chăm lo xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc được Đảng ta rất quan tâm, luôn coi đó là nội dung quan trọng của sự phát triển xã hội theo định hướng XHCN. Do vậy, cơ sở lý luận của vấn đề gia đình và xây dựng gia đình đang được các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm.

Trước hết, chúng tôi xin nêu lại mấy cơ sở lý luận trong quan niệm về sự

hình thành, bản chất, vai trò của gia đình và của các thành viên gia đình dưới góc nhìn của triết học mác-xít. K. Marx và F. Engels đã để lại nhiều luận điểm khoa học về gia đình, mà nghiên cứu, giáo dục về gia đình rất cần phải quán triệt. Theo quan điểm duy vật lịch sử của triết học Marx thì việc sản sinh ra sự giao tiếp là đặc trưng cơ bản của con người hiện thực và chính các hình thức giao tiếp của con người đã tạo ra cộng đồng tự nhiên đầu tiên đó là gia đình. Marx-Engels đã viết: “Quan hệ thứ 3 tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình. Gia đình đó lúc đầu là quan hệ xã hội duy nhất, về sau trở thành quan hệ phụ thuộc khi mà những nhu cầu đã tăng lên để ra những quan hệ xã hội mới và dân số tăng lên để ra những nhu cầu mới” [2, 41]. Bởi thế mà một gia đình đầy đủ luôn có hai quan hệ cơ bản là: quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống; đồng thời nó là kết quả của hai hành vi có chủ đích của hai con người khác giới, trưởng thành ở mức cần thiết, đó là: tính giao và kết hôn.

Gia đình lịch sử ban đầu theo chế độ mẫu hệ, về sau là chế độ phụ hệ và tồn tại cho đến ngày nay. Nếu xét từ nguồn gốc chủ quan, tức hành vi tính giao và kết hôn, thì sự thay đổi chế độ gia đình nói trên luôn gắn chặt với vai trò của giới, mà sự chủ động và mở đầu thuộc về nữ giới. F. Engels đã chỉ rõ: “Mật độ dân số ngày càng tăng, thì những quan hệ tình dục cổ truyền mất đi tính chất ngây thơ nguyên thủy của nó và càng tỏ ra là nhục nhã và nặng nề đối với đàn bà, nên họ mong muốn ngày càng nồng

nhiệt, đạt được quyền được giữ trinh tiết, kết hôn nhất thời hay lâu dài với chỉ một người đàn ông, coi đó là được giải phóng... Chỉ sau khi phụ nữ đã gây ra bước chuyển sang chế độ hôn nhân cặp đôi, thì đàn ông mới có thể thực hành một cách chặt chẽ chế độ một vợ, một chồng” [3, 87]. Đây chính là hành vi mang tính tự giải phóng của nữ giới, nó góp phần tích cực vào việc đưa gia đình tiến tới văn minh, hiện đại như ngày nay. Nó cũng phần nào giúp nam giới nhận rõ hơn vai trò và vị trí của mình trong việc hình thành và tổ chức gia đình phụ hệ từ buổi sơ khai cho đến ngày nay. Ở đây chúng ta cũng thấy rõ cơ sở tự nhiên của việc hình thành và phát triển các loại hình gia đình trong lịch sử nhân loại, mà chúng sẽ còn phát huy, ảnh hưởng mãi về sau này, khi còn loài người. Không dựa vào những cơ sở đó chúng ta không thể duy trì được sự bền vững của gia đình, thậm chí có thể phá vỡ nó, do đó sẽ không có sự bền vững của xã hội.

Càng ngày, cùng với sự phát triển của sản xuất, gia đình càng mở rộng vai trò của mình với 2 chức năng xã hội cơ bản là:

*Thứ nhất*, gia đình là một thiết chế xã hội cơ bản và quan trọng. Trong quan điểm triết học về gia đình, K. Marx và F. Engels đã nêu ra kết luận trên với các nội hàm cơ bản như: Gia đình là nơi phân công lao động tự nhiên và đầu tiên; là nơi hình thành hình thức sở hữu đầu tiên; là một đơn vị tiêu dùng; là tiền đề của các hình thức giao tiếp xã hội hiện đại (quan hệ sản xuất, quan hệ xã hội)...

Do đó, gia đình là một đơn vị kinh tế cơ bản của mọi xã hội. Con người, trước khi bước vào guồng máy xã hội, với bất kỳ vai trò nào, đều phải trải qua sự tập dượt trong đơn vị kinh tế này. Nếu ở

trong một đơn vị tốt, phát triển lành mạnh, tiến bộ, thì các cá nhân có thể sẽ trở thành thành viên tốt, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế của xã hội nói chung và ngược lại.

*Thứ hai*, gia đình là môi trường văn hoá cơ bản. Xét từ góc độ văn hoá tinh thần thì gia đình được coi là môi trường văn hoá với các nội hàm sau:

- Là môi trường hình thành, trau dồi và rèn luyện ngôn ngữ của cá nhân. Con người từ khi mới được sinh ra (ngày nay khoa học còn cho rằng từ sau 5 tháng của thai kỳ) đã được tiếp xúc thường xuyên với một môi trường ngôn ngữ mang tính loài, tính dân tộc của mình. Từ những chăm sóc như cho ăn, uống, tắm rửa, ru ngủ, đến những cử chỉ âu yếm, vuốt ve... hàng ngày, được coi là những “ngôn ngữ hành động”, như là những “tiền ngôn ngữ”. Tất cả những cái đó thường xuyên tác động vào các giác quan của đứa trẻ, làm nảy sinh những cảm giác, tri giác - cơ sở của tiếng nói, của tư duy và nhận thức nói chung được hình thành về sau.

- Là môi trường hình thành tri thức, theo các nhà khoa học, có đến 70% hiểu biết cơ bản của con người được tiếp thu ở giai đoạn trước 5 tuổi, giai đoạn chủ yếu ở trong gia đình, chịu sự chăm lo của cha mẹ, ông bà, anh chị em.

- Hình thành nếp sống cá nhân, từ những thói quen cá nhân trong sinh hoạt hàng ngày, trong nếp sinh hoạt của gia đình; trong quan hệ với người khác - sinh hoạt tập thể đầu tiên.

- Lưu giữ các giá trị người, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác; tôn kính, chăm sóc người già, tạo niềm vui sống và chuẩn bị cho họ thanh thản rời bỏ thế giới này, điều vốn là một tất yếu sinh học không thể tránh khỏi.

Do vậy, gia đình trở thành trung gian giữa văn hoá cá nhân và văn hoá xã hội, đồng thời là “tấm gương” phản chiếu văn hoá xã hội, góp phần quan trọng vào sự phát triển của cá nhân và xã hội ở mọi thời đại. Đến đây ta càng thấy rõ vì sao ở bất kỳ thời đại nào, ở bất kỳ chế độ xã hội nào, những nhà cầm quyền luôn quan tâm và mong muốn xây dựng gia đình sao cho thật tốt đẹp, để có thể có xã hội ổn định, phát triển.

### **3. Một số đề xuất góp phần xây dựng gia đình Việt Nam**

Muốn có được những giải pháp khoa học nhằm xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ và hạnh phúc trong điều kiện mới trước hết cần tìm đúng nguyên nhân dẫn tới những biểu hiện tiêu cực của gia đình hiện nay. Có thể thấy rằng, khi xã hội biến đổi nhanh, nhất là về kinh tế, thì chắc chắn gia đình cũng sẽ có nhiều biến đổi. Đó là những nguyên nhân khách quan. Vấn đề cần quan tâm là, ngoài tác động tiêu cực khách quan từ phía mặt trái của cơ chế thị trường thì còn những nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến tình trạng biến đổi tiêu cực của gia đình hiện nay. Theo chúng tôi, từ phía chủ quan, bước vào thời kỳ đổi mới kinh tế theo cơ chế thị trường, tình trạng trên có một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Chưa chú trọng đúng mức, nếu không muốn nói là còn buông lỏng giáo dục các kiến thức về gia đình và các giá trị của gia đình cho thế hệ thừa kế.

- Thực thi không đầy đủ, còn nhiều vi phạm các quy phạm, văn bản pháp quy về hôn nhân và gia đình.

- Còn lệch lạc trong nhận thức và vận hành các chức năng xã hội cơ bản của gia đình, dẫn tới quá chú trọng, hoặc lao theo kinh tế đơn thuần, mà coi

nhẹ hoặc quên mất chức năng môi trường văn hoá của gia đình.

- Đang có xu hướng học theo phương Tây một cách thiếu chọn lọc trong xây dựng và tổ chức đời sống gia đình, nhất là ở các đô thị lớn.

- Con người hiện nay, nhất là lớp trẻ, ngày càng ít được chuẩn bị các phẩm chất cần bản để bước vào đời sống gia đình, dẫn đến: thiếu đức hy sinh trong sáng ở gia đình; khả năng chịu đựng lẫn nhau kém; quá dễ dãi trong việc thoả mãn nhu cầu cá nhân, nhất là nhu cầu tình dục; còn thiếu ý thức về bốn phận xã hội trong tư cách là thành viên xã hội mang tính loài (loài người) khi thực thi không đầy đủ các nghĩa vụ với gia đình.

Về các giải pháp xây dựng gia đình Việt Nam mới, chiếu theo Quyết định số 251/TTg - KGVX ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ [11], việc tổ chức Năm Gia đình Việt Nam nhằm các mục tiêu: Nâng cao nhận thức của toàn thể xã hội về vị trí, vai trò của gia đình, về chủ trương, pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến gia đình; Giáo dục và thực thi quyền, nghĩa vụ của gia đình, của các cơ quan liên quan đến gia đình; Tuyên truyền và bồi dưỡng cho các cá nhân kỹ năng sống, cách tổ chức cuộc sống gia đình và xây dựng mối quan hệ gia đình, bình đẳng giới trong gia đình, phòng chống bạo hành trong gia đình... Để những mục tiêu ấy thực sự có kết quả, theo chúng tôi, các cấp, ngành và mỗi cá nhân cần chú trọng hướng giải pháp sau:

*Một là*, khẳng định, quán triệt tới từng cá nhân trong xã hội về các giá trị cốt lõi của gia đình Việt Nam truyền thống và hiện đại trong các giá trị chung, đậm bản sắc dân tộc của xã hội tốt đẹp hiện nay. Muốn vậy, cần có chương trình, kế hoạch giáo dục về gia

đình sao cho phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh cụ thể, một cách thường xuyên và hiệu quả.

*Hai là*, thực thi một cách nghiêm túc các quy phạm, nhất là các quy phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Có các chế tài đủ mạnh để xử lý các hành vi vi phạm, đi đôi với biểu dương, nhân rộng các điển hình tốt trong xây dựng và tổ chức tốt đời sống gia đình, chú trọng hiệu quả thực chất, tránh chiếu lệ hình thức. Khuyến khích nam nữ kết hôn và sinh đẻ đúng thời điểm, hợp lẽ tự nhiên, hợp đạo lý, thuần phong mỹ tục, có ích cho giống nòi; đồng thời kiên quyết cấm các trường hợp ngược lại, trên cơ sở tôn trọng quyền chính đáng, hợp pháp của con người, nhất là những đối tượng tàn tật và phụ nữ đơn thân muốn làm mẹ.

*Ba là*, Chính phủ và chính quyền các cấp cần tạo mọi điều kiện để các gia đình có việc làm, nâng cao thu nhập chính đáng, nâng cao dân phúc lợi xã hội cho các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách, thực hiện bình đẳng giới trong mọi hoạt động; đào tạo đội ngũ chuyên gia chuyên trách công tác gia đình để hướng dẫn, tư vấn, giúp đỡ việc tổ chức đời sống gia đình theo hướng khoa học, tiến bộ, hạnh phúc.

*Bốn là*, chú trọng giáo dục, đề cao trên thực tế trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân phát triển bình thường khi họ bước vào hôn nhân. Cần giáo dục cho mọi người, nhất là lớp trẻ về tình yêu chân chính giữa nam và nữ, mà hôn nhân dựa trên cơ sở đó luôn là tự do và tiến bộ; gia đình dựa trên cơ sở hôn nhân tự do và tiến bộ là gia đình một vợ, một chồng. Đề cao tình yêu thương, đức hy sinh và sự sẻ chia trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình, mà trước hết là giữa vợ và chồng.

Tóm lại, gia đình không chỉ là nơi duy trì nòi giống, mà còn là thiết chế xã hội quan trọng, là môi trường cơ bản hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người; là nơi bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp; nơi cung cấp nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Ở mọi thời đại, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc muốn tồn tại và phát triển đều cần phải biết chăm lo xây dựng gia đình. Để xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ cần phải kết hợp tốt giữa việc phát huy truyền thống, bản sắc dân tộc và tiếp thu những giá trị văn hóa tiến bộ của nhân loại trên cơ sở vận dụng tốt những đề xuất, kiến nghị được đúc rút. Thực thi tốt các giải pháp sẽ góp phần xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, lành mạnh trong tình hình mới. Chúng ta cần tăng cường biên soạn các tài liệu khoa học về hôn nhân và gia đình, đầu tư nghiên cứu những biến đổi của gia đình ở từng dân tộc, từng vùng đặc thù để có giải pháp thích hợp, tích cực. Tổ chức tốt Năm Gia đình Việt Nam 2013 cũng chính là góp phần phát triển vai trò to lớn của gia đình, gắn gia đình với việc xây dựng đất nước ta tiến lên trên con đường XHCN □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Hồ Chí Minh, Tuyển tập*, tập 2, Nxb. Sự Thật Hà Nội 1980.
2. *C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995.
3. *C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, tập 35, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995.
4. Bùi Trung Hưng (2002), *Dân cư trong tồn tại xã hội ở tỉnh Lâm Đồng và sự vận động của nó hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Hà Nội.
5. Phương Liên, *Năm gia đình Việt Nam 2013: “Kết nối yêu thương”...*, Vhds/new, 25/03/2013-10:24
6. Chính phủ Việt Nam và Liên Hợp Quốc (2010), *Nghiên cứu quốc gia về Bảo lực Gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*, <http://gso.gov.vn/default.aspx?tabid=418&ItemID=10692>
7. GS. TS. Lê Thị Quý (2013), *Những giá trị truyền thống và hiện đại cần phát huy trong gia đình Việt Nam hiện nay*, <http://tapchicongsan.org.vn/>
8. Hồ Sĩ Quý (2006), *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hoàng Bá Thịnh (2008), *Công nghiệp hóa nông thôn và những biến đổi trong gia đình nông thôn hiện nay (Nghiên cứu trường hợp xã Ái Quốc, Nam Sách -Hải Dương)*, <http://tainguyenso.vnu.edu.vn/jspui/handle/123456789/6305>
10. PGS. TS. Lê Ngọc Văn (2012), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội.
11. Trang thông tin điện tử Chính phủ: Luật Hôn nhân và Gia đình 2002, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007, Tài liệu tập huấn “Hướng dẫn thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình” (2011), Quyết định 72/2001/QĐ-TTg; Quyết định số 251/TTg - KGVX ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ,...
12. “Hôn nhân không sex” âm thầm lan khắp thế giới..., [Giadinh.net/](http://Giadinh.net/)
13. *Những biến đổi trong văn hóa gia đình ở Hà Nội hiện nay*, [luanvan.co](http://luanvan.co)
14. *Có không những biến đổi đáng lo ngại trong gia đình Việt Nam hiện nay?*, <http://vietbao.vn/Xa-hoi/Co-khong-nhung-bien-doi-dang-lo-ngai-trong-gia-dinh-Viet-Nam-hien-nay/20017596/1577>